ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 175 /KH-UBND	*Tuần Giáo, ngày 30 tháng 12 năm 2020*

KẾ HOẠCH
Phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số trên địa bàn huyện Tuần Giáo giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Luật Viễn thông ban hành ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc các mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên phê duyệt Quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Điện Biên giai đoạn đến năm 2020; Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tỉnh Điện Biên giai đoạn đến năm 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 4638/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025;

Tiếp theo Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 28/10/202 của UBND huyện Tuần giáo về việc triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

UBND huyện Tuần Giáo ban hành Kế hoạch Phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát triển hạ tầng viễn thông đáp ứng yêu cầu thông tin liên lạc phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp ủy dảng, chính quyền và nhu

cầu thông tin liên lạc, giải trí của Nhân dân; sẵn sàng đáp ứng nhu cầu bùng nổ về kết nối và xử lý dữ liệu và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

Phát triển hạ tầng viễn thông là hạ tầng thiết yếu cho xây dựng chính phủ số, phát triển kinh tế số, xã hội số, phục vụ cho chuyển đổi số toàn diện. Nâng cao chất lượng mạng 4G, từng bước triển khai mạng 5G. Phổ cập Internet băng rộng như một tiện ích thiết yếu, đặc biệt là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Thúc đẩy chuyển dịch từ dịch vụ viễn thông cơ bản sang dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông; tăng cường chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông của tỉnh Điện Biên. Đảm bảo an toàn an ninh mạng lưới, giảm thiểu các sự cố mất thông tin liên lạc, đảm bảo môi trường, cảnh quan đô thị.

Cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương và các doanh nghiệp viễn thông phối hợp trong công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp hoàn thành các mục tiêu đề ra.

2. Yêu cầu

Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền Thông, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện Tuần Giáo. Các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với định hướng của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tiễn của địa phương.

Tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành liên quan trong việc phát triển hạ tầng, cung cấp dịch vụ viễn thông cho chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025

Nâng cao chỉ số Hạ tầng kỹ thuật của xã hội của huyện trong Bảng xếp hạng VietNam ICT Index .

1. Đảm bảo kết nối toàn diện

- 100% cơ quan Đảng, Nhà nước từ cấp huyện tới cấp xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- 100% khu vực dân cư sinh sống, làm việc (khối, bản) được kết nối internet băng rộng cố định (cáp quang).

- 100% khu vực dân cư sinh sống, làm việc (khối, bản) được phủ sóng thông tin di động mạng 3G/4G/5G.

- 60% hộ gia đình có kết nối internet băng rộng cố định (cáp quang); trong đó trên 80% hộ gia đình có kết nối internet băng rộng cố định có tốc độ truy cập tối thiểu 40Mb/s.

- Số thuê bao điện thoại di động đạt 85 thuê bao/100 dân, trong đó 100% là thuê bao internet băng rộng di động (thuê bao 3G/4G/5G).

2. Đảm bảo hạ tầng viễn thông cho chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; là động lực cho phát triển kinh tế - xã hội phát triển bền vững

- Tỷ lệ sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động (giữa các ngành, các doanh nghiệp viễn thông với nhau) đạt trên 30%.

- Tỷ lệ ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi trên toàn huyện (tập trung chủ yếu tại các khu vực thị trấn, yêu cầu cao về mỹ quan) đạt trên 30%.

- 100% các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp, trường học, cơ sở y tế được kết nối Internet băng rộng cố định có tốc độ truy cập tối thiểu 50Mb/s.

- 100% khu vực công sở, công cộng (bến xe, khu du lịch, bệnh viện…) được phủ sóng wifi internet miễn phí.

- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ viễn thông di động có điện thoại thông minh đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

- Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu, tỷ trọng kinh tế từ dịch vụ viễn thông cơ bản (thoại, dữ liệu) sang dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông. Kích thích chuyển dịch đầu tư vào dịch vụ kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số

a) Triển khai, ban hành cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp viễn thông đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số, như:

- Xây dựng quy hoạch hạ tầng viễn thông tích hợp trong quy hoạch của tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện;

- Quản lý xây dựng và đảm bảo chất lượng xây dựng các công trình viễn thông theo quy định; tạo điều kiện bố trí vị trí (đất, trụ sở cơ quan, nhà dân,…) khi xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông;

- Quản lý cạnh tranh, đảm bảo thị trường viễn thông phát triển lành mạnh;

- Tạo môi trường cho phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số, Internet và không gian mạng;

- Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số;

- Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu, tỷ trọng kinh tế từ dịch vụ viễn thông cơ bản (thoại, dữ liệu) sang dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

b) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 52/CT-BTTTT ngày 11/11/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về tăng cường chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn để đảm bảo việc phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số đúng định hướng của Đảng, Nhà nước và quy hoạch, kế hoạch của tỉnh, của huyện.

d) Nâng cấp cơ sở dữ liệu quản lý hạ tầng viễn thông; thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về viễn thông; xây dựng bản đồ số hạ tầng viễn thông huyện Tuần giáo theo kế hoạch, quy hoạch của tỉnh Điện Biên.

e) Tập trung đầu tư và hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật liên quan đến việc phát triển hạ tầng viễn thông thuộc các lĩnh vực giao thông, xây dựng, điện lưới quốc gia.

2. Phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số

a) Mở rộng, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã. Phát triển hạ tầng kết nối phục vụ xây dựng Chính phủ số trên cơ sở kết hợp giữa mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet công cộng và các trung tâm dữ liệu.

b) Phát triển hạ tầng viễn thông đảm bảo vùng phủ sóng, chất lượng phủ sóng thông tin di động, kết nối internet cho xây dựng chính phủ số, phát triển kinh tế số và xã hội số và kết nối mạng Internet vạn vật (IoT). Thực hiện lộ trình loại bỏ công nghệ cũ (2G), phổ cập công nghệ mới (4G/5G); nâng cao vùng phủ sóng, chất lượng dịch vụ di động 3G/4G, đặc biệt là ở khu vực vùng sâu, vùng xa biên giới; từng bước triển khai 5G, trước hết ưu tiên ở khu vực đô thị, khu trung tâm huyện và khu du lịch.

c) Cáp quang hóa đến các khu vực dân cư sinh sống, làm việc (khối, bản) trên địa bàn huyện.

d) Ngầm hóa mạng cáp ngoại vi trên địa bàn huyện; cải tạo mạng truyền dẫn, tăng cường chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông đảm bảo chất lượng dịch vụ, tiết kiệm nguồn lực đầu tư, an toàn mạng lưới và mỹ quan đô thị.

đ) Rà soát thiết lập, nâng cấp, cung cấp mạng wifi internet miễn phí tại các địa điểm công cộng (bến xe, khu du lịch, công sở, bệnh viện, …).

3. Đảm bảo chất lượng dịch vụ viễn thông cho chuyển đổi số

a) Chuyển đổi toàn bộ mạng internet của huyện theo giao thức cũ (IPv4) sang ứng dụng địa chỉ giao thức internet thế hệ mới (IPv6).

b) Chuyển đổi toàn bộ dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước, trang thông tin điện tử tổng hợp, giáo dục, y tế, thương mại điện tử của huyện sang sử dụng tên miền quốc gia (.vn).

c) Thúc đẩy cung cấp và sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử không thông qua tài khoản ngân hàng (Mobile Money) đối với người dân để phổ cập, cung cấp khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi đối với tất cả người dân.

d) Từng bước chuyển đổi, sử dụng hạ tầng đám mây và mạng điều khiển bằng phần mềm (SDN) thay thế cho hạ tầng mạng LAN, WAN truyền thống. Trước hết chuyển đổi ở các tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước.

đ) Đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ viễn thông, internet theo tiêu chuẩn, quy chuẩn của quốc gia và của ngành.

e) Đảm bảo an toàn an ninh cho mạng lưới viễn thông, internet. Xử lý căn bản các loại "rác" viễn thông như SIM "rác", tin nhắn "rác", cuộc gọi "rác", thư "rác" làm cơ sở cho xác thực điện tử, thanh toán điện tử.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị và kinh phí hợp pháp khác: Để thực hiện nhiệm vụ nâng cao năng lực quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông (thông tin, tuyên truyền; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn; xây dựng bản đồ số viễn thông; thanh tra, kiểm tra…).

2. Nguồn vốn của doanh nghiệp, Quỹ dịch vụ Viễn thông công ích và nguồn vốn khác: Để thực hiện nhiệm vụ đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ viễn thông trên địa bàn huyện; hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích ở khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của Nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

Làm đầu mối tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện kết quả thực hiện trước ngày 05 tháng 12 hằng năm.

Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025 trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh Điện Biên.

Tham mưu cho UBND huyện ban hành các văn bản quản lý nhà nước về quản lý và ngầm hóa hạ tầng mạng ngoại vi, phát triển hạ tầng mạng thông tin di động, các quy định, quy chế sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông; quy định xây dựng hạ tầng ngoại vi, hạ tầng mạng thông tin di động; các quy chế phối hợp xây dựng hạ tầng với các ngành giao thông, điện, cấp nước, thoát nước.

Căn cứ định hướng, chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và tình hình thực tế, trường hợp cần thiết tham mưu Ủy ban nhân dân huyện điều chỉnh Kế hoạch kịp thời.

2. Văn Phòng HĐND – UBND huyện

Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện thực hiện chuyển đổi mạng internet của tỉnh từ ứng dụng địa chỉ internet giao thức cũ (IPv4) sang địa chỉ internet giao thức thế hệ mới (Ipv6). Chuyển đổi các cổng, trang thông tin điện tử sang sử dụng tên miền quốc gia (.vn). Chuyển đổi hạ tầng mạng LAN, WAN truyền thống sang sử dụng mạng trên nền tảng đám mây, mạng SDN.

3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn thực hiện việc xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông phù hợp với quy hoạch kiến trúc, đô thị của huyện và quy định của pháp luật về xây dựng: Cấp giấy phép xây dựng; sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông với hạ tầng kỹ thuật đô thị (xây dựng, điện lực, giao thông); quản lý chất lượng công trình xây dựng trong lĩnh vực viễn thông trên địa bàn huyện.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan liên quan hướng dẫn các giải pháp hạn chế tác động đến môi trường khi xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông; hướng dẫn, thực hiện và giải quyết các vấn đề về sử dụng đất để xây dựng hạ tầng viễn thông.

5. Phòng Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương và các nguồn khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách để thực hiện Kế hoạch. Bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ phát triển hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước của huyện.

Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện xử lý những khó khăn, vướng mắc liên quan đến giá thuê công trình hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật liên ngành; việc sử dụng tài sản công để lắp đặt các công trình viễn thông.

6. Các cơ quan, ban, ngành huyện

Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin tổ chức thực hiện Kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc phát triển hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin phục vụ cho việc xây dựng chính quyền số tại đơn vị đảm bảo hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch.

7. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số tại địa phương mình. Thời gian hoàn thành trước 01/01/2021 và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin tổ chức thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn. Quản lý việc phát triển hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn theo quy định.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng trên địa bàn phù hợp với quy hoạch của tỉnh, của huyện và quy định của pháp luật để mở rộng vùng phủ sóng, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ viễn thông tại địa phương; ưu tiên các khu vực chưa được cung cấp dịch vụ viễn

thông, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

8. Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin

Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật trong việc triển khai xây dựng hạ tầng, cung cấp dịch vụ viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn huyện: Sự phù hợp với quy hoạch của tỉnh, của huyện, sử dụng chung hạ tầng, cấp giấy phép xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông.

Căn cứ Kế hoạch này, UBND huyện đề nghị các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các doanh nghiệp viễn thông và các đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT. HU- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Lưu: VT, VHTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO T. ĐIỆN BIÊN

Mùa Va Hồ